

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông S Ken

Bà Trần Thị Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mỹ Dung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kim Thị S, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Ông Kim Ngọc L, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2021 và trong quá trình tố tụng bà Kim Thị S trình bày: do mai mối nên bà và ông Kim Ngọc L tự nguyện tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống bên cha mẹ ruột tại ấp Ô, xã H, huyện T, vợ chồng chung sống hạnh phúc, bà ở nhà còn ông L thì đi làm ở Bình Dương, khi bà mang thai và sinh con thì ông L có về thăm bà và con được vài lần, sau đó thì không tới lui thăm bà và con nữa và vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim Ngọc L. Về con chung: có 01 người con chung tên Kim

Ngọc D, sinh ngày 18/10/2017 bà yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kim Ngọc L đã được Tòa án triệu hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, không khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 19/01/2022 và ngày 14/02/2022; tham gia phiên tòa vào các ngày 22/4/2022 và ngày 10/5/2022 nhưng bị đơn ông Kim Ngọc L vắng mặt, không lý do.

Tại biên bản tiếp xúc ngày 17/02/2022 bà Thạch Thị Cơ, sinh năm 1955, địa chỉ ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh là mẹ ruột của ông Kim Ngọc L trình bày: từ khi vợ chồng các con mâu thuẫn thì ông L về sống chung với bà và sau đó đi làm công ty ở Bình Dương, ông L thường xuyên liên lạc về nhà, sau khi nhận được thông báo của Tòa án bà có điện thoại thông báo cho ông L biết, nhưng do đi làm xa nên không nghỉ nhiều ngày được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, vợ chồng đã ly thân nhiều năm tình cảm cũng không còn như trước.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn ông Kim Ngọc L là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Kim Thị S tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông Kim Ngọc L chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Bà Kim Thị S và ông Kim Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của bà Kim Thị S và ông Kim Ngọc L là hợp pháp. Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, được bà Thạch Thị C là mẹ ruột của ông Kim Ngọc L xác nhận vợ chồng ly thân nhiều năm là có thật. Hiện tại bà Kim Thị S và ông Kim Ngọc L sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Về con chung, giao cháu Kim Ngọc D, sinh ngày 18/10/2017 cho bà Kim Thị S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng vì từ nhỏ cháu đã sống với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con, do bà S không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung bà S trình bày không có, còn ông Kim Ngọc L vắng mặt và có không yêu cầu nên không xét. Từ đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị S.

+ Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân huyện Trà Cú đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp cho bị đơn các văn bản tố tụng từ khi thụ lý, tiếp cận, công khai, giao nộp chứng cứ và hòa giải, xét xử theo Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, còn nguyên đơn bà Kim Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Bà Kim Thị S và ông Kim Ngọc L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân của bà S và ông L là hợp pháp. Sau kết hôn, bà S và ông L chung sống có 01 người con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tổ chức hòa giải, động viên, thuyết phục để tạo điều kiện cho bà S và ông L hàn gắn, đoàn tụ xây dựng gia đình nhưng không đạt kết quả do ông L không đến Tòa án tham gia tố tụng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà S và ông L đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ly thân từ năm 2017 đến nay không ai tạo điều kiện hàn gắn chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Kim Thị S được ly hôn với ông Kim Ngọc L.

[3] Về con chung: tên Kim Ngọc D, sinh ngày 18/10/2017 hiện đang sống với bà S, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Kim Ngọc D cho bà Kim Thị S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng vì từ nhỏ cháu đã sống với mẹ. Bà S không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên Tòa án không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 177, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị S về việc yêu cầu ly hôn đối với ông Kim Ngọc L.

Cho bà Kim Thị S được ly hôn với ông Kim Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cháu Kim Ngọc D, sinh ngày 18/10/2017 cho bà S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng bà S không có yêu cầu nên không giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Kim Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007630 ngày 31/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Bị đơn ông Kim Ngọc L không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Kim Thị S và bị đơn ông Kim Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã H, huyện Tiểu Cần-TV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Phúc